

Ayun Pa, ngày 16 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh
5 năm 2021 - 2025 của thị xã Ayun Pa**

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Ayun Pa lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Ayun Pa lần thứ XIX;

2. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

3. Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

I. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện:

Kế hoạch 5 năm 2016-2020 được thực hiện trong bối cảnh tình hình trong nước, trong tỉnh và trên địa bàn thị xã có những thuận lợi và đan xen không ít khó khăn, thách thức; thiên tai, dịch bệnh gây nhiều thiệt hại cho sản xuất và đời sống, tác động nhất định đến thị xã. Bên cạnh đó, nội lực của thị xã hạn chế, lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu, ... Song dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thị ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã, sự hỗ trợ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các đoàn thể và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, của tầng lớp nhân dân, các doanh nghiệp, thị xã Ayun Pa đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, đạt được những kết quả nhất định; Kinh tế phát triển, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách trên địa bàn tăng nhanh qua các năm; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới tại 4 xã. Giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội có sự đầu tư lớn và phát triển đồng bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Quốc phòng - an ninh được giữ vững.

II. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế:

1. Ngành nông, lâm, thủy sản:

Tổng giá trị sản xuất năm 2020 (theo so sánh năm 2010) ước đạt 3.297 triệu đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 8,08%, theo giá so sánh 2010 tăng gấp 1,37 lần so với năm 2016; trong đó: Công nghiệp - xây dựng 7,86%, thương mại - dịch vụ 9,6%, nông nghiệp 5,17%. Tổng giá trị sản xuất bình quân 5 năm (theo giá so sánh năm 2010) đạt 2.829 tỷ đồng. Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế chung⁽¹⁾. Thu nhập bình quân đầu người khoảng 48 triệu đồng/năm.

+ Nông nghiệp phát triển bền vững, kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực. Thực hiện nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống cây trồng⁽²⁾, cơ giới hóa trong nông nghiệp⁽³⁾.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm tăng cả về số lượng và chất lượng; công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên; giá trị sản xuất trong chăn nuôi chiếm tỷ trọng gần 30% ngành nông nghiệp⁽⁴⁾. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2020 ước đạt 139,5 ha với tổng sản lượng ước đạt 124 tấn.

+ Công tác quản lý, bảo vệ rừng được tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân không lấn chiếm đất rừng, xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát không để xảy ra cháy rừng; nâng cao chất lượng giao khoán quản lý, bảo vệ rừng và kêu gọi đầu tư dự án trồng rừng tại xã Ia Rbol⁽⁵⁾. Độ che phủ rừng hiện nay đạt 42,8%.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới triển khai thực hiện với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, chung tay góp sức của nhân dân. Đến nay, hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn cơ bản đáp ứng nhu cầu phát

¹ Nông nghiệp giảm từ 9,17% (năm 2016), xuống còn 8,15% (năm 2020); công nghiệp - xây dựng chuyển dịch từ 53,47% (năm 2016) xuống 52,39% (năm 2020); thương mại - dịch vụ chuyển dịch từ 37,36% (năm 2016) lên 39,46% (năm 2020);

² Các loại giống lúa, ngô lai có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất chiếm diện tích lớn như: Lúa (OM4900, OM6976, IR5404, ML48, DV108, Đài Thom 8) và ngô lai (Bioseed 9698, CP888, LVN10), tỷ lệ gieo trồng giống nguyên chủng xác nhận chiếm trên 75%, lượng giống lúa sạ giảm từ 250kg/ha xuống 150-200kg/ha...

³ Diện tích gieo trồng năm 2020 ước đạt 11.368,2 ha, tăng 9,67% so với năm 2016; trong đó diện tích lúa cả năm không ngừng được mở rộng với năng suất đạt trung bình 64 tạ/ha. Sản lượng lương thực có hạt và năm 2020 ước đạt 22.761,8 tấn, tăng 4,83% so với năm 2016. Bình quân đầu người 560,54kg/người/năm. Khâu làm đất 96% được thực hiện bằng máy, thu hoạch lúa bằng máy gặt đập liên hợp 80%...

⁴ Năm 2020 ước đạt 103.539 con, tăng 4,9% so với năm 2016, trong đó: số lượng trâu, bò là 13.629 con; heo 6.210 con. Đầu gia cầm 83.700 con.

Dịch LMLM ở đàn bò xảy ra vào năm 2017 (xảy ra tại 02 xã: Ia Sao và Chư Băh, với tổng số bò mắc bệnh là 904 con, trong đó: Bò chết tiêu hủy là 9 con; số bò mắc bệnh nhưng điều trị khỏi là 895 con). Đặc biệt, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trong năm 2019 gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi lợn trên địa bàn thị xã, tổng đàn lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy lũy kế tính đến ngày 31/12/2019 là 5.242 con với tổng trọng lượng tiêu hủy là 255.659 kg. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi kết thúc vào đầu tháng 01 năm 2020, đến ngày 22/9/2020 tái xuất hiện tại phường Hòa Bình và phường Cheo Reo. Tính đến ngày 27/10/20 có 132 con lợn bị mắc bệnh buộc phải tiêu hủy, với trọng lượng tiêu hủy là 4.251 kg. Đến ngày 11/11/20 trên địa bàn thị xã hết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

⁵ UBND tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trồng rừng sản xuất tại xã Ia Rbol cho HTX nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh tổng hợp Ia Trok, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

triển⁽⁶⁾. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp được ứng dụng rộng rãi vào sản xuất. Diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện rõ rệt. Kết quả thực hiện đến cuối năm 2019 có 04/4 (100%) xã đạt chuẩn nông thôn mới, ước đến cuối năm 2020 có 02/04 (50%) xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3. Công nghiệp - xây dựng:

Công nghiệp - xây dựng phát triển khá; quy mô, năng lực sản xuất, sản phẩm ngành công nghiệp chế biến đường tinh, hạt điều, gạch nung, điện sản xuất, nước sinh hoạt... được nâng lên. Các doanh nghiệp trên địa bàn sản xuất tương đối ổn định, sản phẩm có thị trường tiêu thụ. Sự gắn kết giữa doanh nghiệp và nông dân ngày một tốt hơn. Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng đến năm 2020 (theo giá so sánh 2010) 1.973 tỷ đồng, tăng 1,36 lần so với năm 2016.

Cụm công nghiệp xã Ia Sao đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật 15 ha với tổng kinh phí trên 25 tỷ đồng. Năm 2020, phần đầu thu hút các doanh nghiệp lập đầy 70% diện tích⁽⁷⁾.

Việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội lập quy hoạch, quản lý, thực hiện quy hoạch, chỉnh trang đô thị được chú trọng⁽⁸⁾. Chủ động đề xuất và thu hút các nguồn vốn đầu tư từ Trung ương, tỉnh và của nhân dân đóng góp để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội. Kết cấu hạ tầng tại trung tâm thị xã và các xã, phường ngày càng hoàn thiện, đặc biệt hệ thống đường giao thông từ thị xã xuống các xã, thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân, cũng như vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; hệ thống điện, thủy lợi, nước được đầu tư phục vụ nhu cầu của nhân dân. Các xã, phường đều được đầu tư trạm y tế để khám chữa bệnh; trường, lớp được đầu tư khang trang, đảm bảo nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Đến nay nhiều dự án lớn đã và đang triển khai qua đó góp phần tạo diện mạo đô thị có nhiều khởi sắc⁽⁹⁾.

⁶ 100% mạng lưới giao thông từ trung tâm đến các xã được trải nhựa; 82,44% giao thông nội bộ thôn, bôn được bê tông hóa, 22/22 thôn, bôn có điện lưới. Hệ thống trường học từ bậc mầm non đến trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu dạy và học; 4/4 xã có trạm y tế, trụ sở UBND xã xây dựng quy mô 02 tầng...

⁷ Dự kiến đến cuối năm 2020 sẽ có 04 – 5 doanh nghiệp đầu tư dự án vào cụm CN Ia Sao với tổng diện tích đất sử dụng là 8,35 – 10,35 ha, chiếm 70,4% đến 88,31% tổng diện tích giao cho các doanh nghiệp đầu tư dự án.

⁸ Kết quả trong 5 năm đã đầu tư nâng cấp, mở mới 54,23Km đường giao thông các loại, trong đó bao gồm: 35,54Km đường bê tông xi măng, 7,9Km đường láng nhựa, 8,16Km đường Bê tông nhựa, 2,63Km đường cấp phối, dặm vá sửa chữa 20,65 Km đường giao thông. 04/04 xã đã hoàn thành tiêu chí về giao thông theo tiêu chí của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

Hoàn thành Điều chỉnh quy hoạch chung thị xã Ayun Pa đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Tiếp tục tổ chức lập Quy hoạch phân khu của 4 phường để làm cơ sở quản lý đô thị, từng bước chỉnh trang đô thị tốt hơn. Quy hoạch Sân vận động với diện tích quy hoạch 5,07ha; Quy hoạch Nghĩa trang nhân dân thị xã 30ha.

⁹ Dự án Hồ chứa nước Ia Rtô với tổng mức đầu tư 200 tỷ đã được triển khai từ năm 2017 và dự kiến hoàn thành vào năm 2021: dự án dự kiến sẽ cung cấp nước tưới cho 600 ha lúa, mía và hoa màu trên địa bàn xã Ia Rtô, cấp nước sinh hoạt cho khoảng 40.000 người dân thị xã, góp phần vào mục tiêu xóa đói giảm nghèo cho 2.663 người dân tại xã Ia Rtô và xã Ia Sao, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống cho nhân dân trong khu vực.

Dự án sân vận động với quy mô có sức chứa khán đài 5.000 chỗ ngồi; dự án mở rộng Quảng trường 19/3 với quy mô mở rộng ban đầu là 1ha sau đó điều chỉnh còn 0,66ha. Hai dự án này nằm trong danh mục các dự án Chính trang đô thị được với tổng mức đầu tư 50 tỷ. Dự án triển khai vào năm 2020-2021.

4. Thương mại - Dịch vụ:

Thương mại - dịch vụ phát triển, số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã kiểu mới tăng gấp 1,45 lần so với năm 2016 và đóng góp 82% nguồn thu vào ngân sách thị xã⁽¹⁰⁾; các chợ, siêu thị, các hộ kinh doanh trên địa bàn cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng⁽¹¹⁾. Hoạt động thương mại, dịch vụ vận tải tăng nhanh, khối lượng vận chuyển hàng hóa năm 2020 gấp 1,55 lần, vận chuyển hành khách gấp 1,49 lần so với năm 2016. Bưu chính viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm phát triển nhanh. Tổng mức bán lẻ hàng hóa trên địa bàn từ 801 tỷ đồng năm 2016 lên 1.506 tỷ đồng năm 2020. Nguồn vốn huy động qua ngân hàng tăng 25%/năm, dư nợ tăng 20%/năm đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh.

Dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách cơ bản phục vụ tốt; dịch vụ bảo hiểm phát triển mạnh, phong phú về sản phẩm và tính cạnh tranh cao. Bưu chính, viễn thông đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn⁽¹²⁾.

5. Chính sách phát triển các thành phần kinh tế:

Kinh tế hợp tác và hợp tác xã tiếp tục được củng cố; kinh tế tư nhân phát triển cả về quy mô và chất lượng. Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tăng dần qua các năm góp phần giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống và đóng góp đáng kể vào thu ngân sách của thị xã. Bình quân hàng năm đóng góp khoảng 82% ngân sách địa phương. Đến cuối năm 2020 dự kiến có 116 doanh nghiệp, 9 hợp tác xã và 1.510 hộ kinh doanh⁽¹³⁾.

6. Tài chính - ngân hàng:

- Công tác quản lý ngân sách chặt chẽ, đúng quy định. Tổng thu ngân sách năm 2020 ước đạt 294,8 tỷ đồng, gấp 1,41 lần so với năm 2016, bình quân hàng năm tăng 10,02%; trong đó thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 ước đạt 88,25 tỷ đồng, gấp 1,64 lần so với năm 2016. Thu ngân sách NN trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 21,61%⁽¹⁴⁾. Tỷ lệ thu ngân sách NN trên địa bàn so với tổng chi ngân sách bình quân hàng năm 29,88%/năm⁽¹⁵⁾. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện (không kể chi tạm ứng, chuyển nguồn, chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới) ước năm 2020 đạt 261,1

Dự án Kè chống sạt lở bờ Tây Sông Ayun đoạn qua thị xã Ayun Pa với tổng chiều dài là 8,38 km với tổng kinh phí đầu tư hơn 400 tỷ. Tính đến cuối năm 2019 này đã và đang đầu tư được gần 6 km, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2020.

¹⁰ Tổng thu 63,236 tỷ, trong đó: Doanh nghiệp đóng góp 49,756 tỷ, chiếm tỷ lệ 64,5%; Hộ kinh doanh đóng góp 13,105 tỷ, chiếm tỷ lệ 17,02%; Hợp tác xã đóng góp 0,375 tỷ, chiếm tỷ lệ 0,49%.

¹¹ Trên địa bàn có 1 chợ loại II; 1 chợ loại III; 1 siêu thị, 115 doanh nghiệp và 1.510 hộ kinh doanh.

¹² KL vận chuyển hàng hóa, luân chuyển hàng hóa năm 2020 ước đạt 1.742 nghìn tấn, 179.531 Nghìn tấn.Km tăng gấp 1,59 và 1,45 lần so với năm 2016; KL vận chuyển hành khách, luân chuyển hành khách năm 2020 ước đạt 806 nghìn HK, 79.180 Nghìn HK.Km tăng gấp 1,12 và 1,04 lần so với năm 2016. Số thuê bao internet đạt 12,6 thuê bao/100 dân, số thuê bao điện thoại đạt 80,6 thuê bao/100 dân.

¹³ Thị xã đã ban hành Kế hoạch phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển Hợp tác xã đến năm 2020; Đã thành lập Hội doanh nghiệp thị xã, Tổ hỗ trợ tư vấn thành lập doanh nghiệp; Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã định kỳ 2 lần/năm; Hỗ trợ kinh phí 1 triệu đồng/doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp thành lập mới. Chỉ đạo các Hợp tác xã trên địa bàn thị xã chuyển đổi và hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012.

¹⁴ Năm 2015 đạt 31,92 tỷ; Năm 2016 đạt 53,79 tỷ; Năm 2017 đạt 61,53 tỷ; Năm 2018 đạt 60,1 tỷ; Năm 2019 đạt 75,28 tỷ; Năm 2020 ước đạt 88,25 tỷ.

¹⁵ Năm 2015: 19,71%; năm 2016: 30,18%; năm 2017: 28,56%; năm 2018: 27,26%; ước năm 2019: 31,47%; ước năm 2020: 32,99%.

tỷ đồng, gấp 1,44 lần năm 2016, bình quân hàng năm tăng 9,61%; chi đầu tư XDCB chiếm 19,45% so với tổng chi.

Nguồn vốn huy động qua ngân hàng tăng 25%/năm, dư nợ tăng trưởng 20%/năm, nợ xấu <1%. Các dịch vụ tiện ích, nhất là dịch vụ chuyển tiền, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ ATM phát triển nhanh.

Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng qua các năm, từ 1.815 tỷ đồng giai đoạn 2010 - 2015 lên 2.208 tỷ đồng giai đoạn 2015 - 2020, tăng gần 400 tỷ đồng. Tập trung triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội để tạo động lực cho kinh tế thị xã tăng trưởng khá và ổn định.

7. Phát triển vùng, liên kết vùng:

Ngay sau khi có Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 13/01/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện ủy Ayun Pa (cũ) đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể thị xã đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, chủ động xây dựng chương trình hành động và kế hoạch thực hiện Nghị quyết... tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển các vùng kinh tế động lực của tỉnh, từ đó có những giải pháp cụ thể để xây dựng thị xã Ayun Pa phát triển theo các mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra.

Ayun Pa có vị trí rất quan trọng về giao thông, là đầu mối giao thông xuống đồng bằng phía Đông Nam của tỉnh Gia Lai, là cửa ngõ giao lưu kinh tế của các huyện, thị trong tỉnh với tỉnh Phú Yên, Đăk Lăk và các tỉnh duyên hải miền Trung. Trong giai đoạn 2016-2020 nhiều tuyến đường đầu mối giao thông quan trọng kết nối các huyện trong tỉnh và các tỉnh lân cận được đầu tư, nâng cấp⁽¹⁶⁾.

Đầu tư phát triển là một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà ngay từ đầu nhiệm kỳ đã được thị xã quan tâm, chú trọng, đặc biệt là đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch, nhất là hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị. Thị xã đã chủ động tận dụng và thu hút các nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh và của nhân dân đóng góp để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội.

* **Một số chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 13/01/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với thị xã Ayun Pa giai đoạn 2007 - 2015 và định hướng đến 2020:**

¹⁶ Quốc lộ 25 đi qua TX Ayun Pa, nối quốc lộ 14 và quốc lộ 1A; Đường tỉnh 662 nối thị xã Ayun Pa đi qua huyện huyện Ia Pa, huyện Kong Chro và thị xã An Khê đến Quốc lộ 19 (nay đã được nâng cấp thành Quốc lộ từ Km 67 đến Km 80 đi trùng với đường Đông Trường Sơn từ Km 392+00 đến Km 405+00 vào hệ thống đường quốc lộ Trường Sơn Đông với tổng chiều dài tuyến là 13 km); Đường tỉnh 668 nối TX.Ayun Pa đi huyện Ia Hleo (Đăk Lăk); Tuyến quốc lộ Trường Sơn Đông (đã đưa vào sử dụng) tạo điều kiện thuận lợi về giao thông kết nối thị xã Ayun Pa với các huyện-thị thuộc 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kon Tum, Đăk Lăk và Lâm Đồng phù hợp để phát triển các loại hình dịch vụ vận tải, du lịch...

- Xúc tiến chia huyện và hình thành thị xã Ayun Pa trong năm 2007 (đã thực hiện và hoàn thành trong năm 2007).

- Đến năm 2020, thị xã Ayun Pa có quy mô dân số 4 vạn người, thực hiện năm 2019 là 40.062 người, dự kiến đến năm 2020 là 40.607 người (chỉ tiêu này đạt).

- Diện tích tự nhiên 30 ngàn ha, năm 2019 là 28.717,72 ha (dự kiến đến cuối năm 2020 không đạt chỉ tiêu này).

- Phấn đấu kinh tế đạt mức tăng trưởng cao bền vững, bình quân giai đoạn 2007 - 2015 đạt 14 - 15%/năm đã thực hiện và đạt 14,5%), 2015 - 2020 là 14,2% theo cách tính cũ (theo cách tính mới tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015-2020 thị xã đạt là 8,08%).

- Đầu mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ để tạo chuyển dịch nhanh trong cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp; năm 2019, thị xã Ayun Pa có tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ đạt 91,75%; tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ đến năm 2020 là 91,85% (dự kiến đến năm 2020 chỉ tiêu này đạt).

- Đến năm 2015 cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng cơ sở đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng kinh tế động lực. Xây dựng tuyến đường tránh qua thị xã Ayun Pa, nâng cấp tỉnh lộ 662, 668, đề nghị Trung ương nâng cấp Quốc lộ 25; sửa chữa nâng cấp và xây dựng mới các tuyến đường nội thị, đường liên xã; tiếp tục thực hiện chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn. Cải tạo, nâng cấp lưới điện, điện thoại, cấp thoát nước, cây xanh, chiếu sáng. Xây dựng một số khu đô thị mới theo hướng hiện đại văn minh (một số nội dung đã và đang thực hiện).

- Đến năm 2015, có 01 khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp; thị xã được UBND tỉnh ra quyết định thành lập cụm CN Ia Sao vào năm 2017, đến nay đã đầu tư xong một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật và đã kêu gọi đầu tư vào cụm CN.

- Sau năm 2010 có trường Trung cấp dạy nghề (đã thực hiện).

- Phấn đấu xây dựng Ayun Pa thành đô thị loại III trước năm 2020 (chỉ tiêu này không đạt vào năm 2020).

III. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội:

1. Giáo dục và đào tạo:

Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp từ mẫu giáo đến trung học phổ thông, dạy nghề được tổ chức lại một bước. Quan tâm đầu tư cho giáo dục, đào tạo. Chất lượng giáo dục và đào tạo năm sau cao hơn năm trước. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đào tạo được cải thiện và có bước hiện đại hóa. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì, củng cố; hoàn thành phổ cập

giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Công tác dạy nghề, khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục được chú trọng⁽¹⁷⁾.

Phát triển nguồn nhân lực từng bước được quan tâm, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57,74%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Giải quyết việc làm hàng năm cho 700 - 800 người trong độ tuổi lao động⁽¹⁸⁾.

2. Khoa học và công nghệ:

Khoa học và công nghệ được quan tâm đầu tư, ứng dụng vào sản xuất và đời sống góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trên lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghiệp, điện lực, bưu chính, viễn thông, chế biến lương thực - thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng...⁽¹⁹⁾.

3. Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho nhân dân:

Công tác dân số, chăm sóc sức khoẻ được quan tâm chỉ đạo. Mạng lưới y tế được củng cố, phát triển⁽²⁰⁾. Các trạm y tế được mở rộng, nâng cấp, có 06/07 xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Năm 2020 đạt 36,94 giường bệnh, 11,57 bác sĩ/vạn dân. Các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được thực hiện có hiệu quả; 88,57% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trong 5 năm đã khám và điều trị trên 275.000 lượt người dân và không để xảy ra dịch bệnh. Công tác dân số, chăm sóc sức khỏe có chuyển biến tích cực; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,1%.

Triển khai tích cực, chủ động công tác giám sát, phát hiện dịch bệnh, tăng cường các biện pháp kiểm soát Vệ sinh an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra liên ngành theo đúng kế hoạch về thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực

¹⁷ Toàn thị xã có 23 trường học các cấp, trong đó: Mẫu giáo 09 trường, Tiểu học 6 trường, Trung học cơ sở 6 trường, Tiểu học và THCS 2 trường. Đến năm 2020 toàn ngành có 10 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 43% vượt 0.7% so với kế hoạch.

Hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp cuối cấp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh THPT tốt nghiệp trên 90%; 8/8 xã, phường đạt chuẩn về đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Có 8/8 xã phường có hội khuyến học hoạt động hiệu quả. Quỹ khuyến học NayDer thị xã đạt gần 500 triệu, ban quản lý quỹ và các tổ chức kinh tế khác hàng năm đã hỗ trợ hàng trăm suất học bổng cho học sinh nghèo, vượt khó, học giỏi.

Việc xã hội hóa nuôi dạy trẻ mẫu giáo và bán trú hai buổi cho học sinh một số trường tiểu học với kinh phí hàng năm khoảng gần 3 tỷ đồng. Trong nhiệm kỳ đã thành lập được một trường mầm non tư thục, một nhóm trẻ tư thục với 12 lớp, 355 học sinh.

18 Số lượng, chất lượng cán bộ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn ngày càng cao. Đại học, cao đẳng: 529/588 người(89,9%); Cao cấp Lý luận chính trị: 24/588 người(4,1%); trung cấp LLCT: 95 người(16,2%).

Cán bộ, công chức cấp xã: trên đại học: 03/155 người (1,3%); Đại học, cao đẳng: 98/155 người(63,3%); Cao cấp Lý luận chính trị: 7/155 người(4,5%); Trung cấp LLCT: 89/155 người(57,4%).

Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng dần theo từng năm, đến 2020 tỷ lệ này là 57,74% vượt kế hoạch đề ra.

¹⁹ Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: đã tổ chức triển khai thực hiện 09 mô hình, dự án KH&CN với tổng kinh phí thực hiện: 4,446 tỷ đồng, trong đó vốn KH&CN tỉnh hỗ trợ 1,351 tỷ đồng (chiếm 30,4% tổng kinh phí thực hiện) và vốn đối ứng của các cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện dự án là 3,095 triệu đồng (chiếm 69,6% tổng kinh phí thực hiện).

Đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: dự kiến trong năm 2020 sẽ triển khai thực hiện việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong xây dựng mô hình nuôi chim trong nhà thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2016-2025 với tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 7 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách KH&CN Trung ương hỗ trợ là 3,41 tỷ đồng, vốn đối ứng khác: 3,59 tỷ đồng.

²⁰ Thị xã có 01 Trung tâm Y tế với quy mô 150 giường bệnh và 8 trạm y tế cấp xã; có 39 cơ sở hành nghề y, dược (21 quầy thuốc và 18 phòng khám).

phẩm. Trong 5 năm qua, trên địa bàn thị xã không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, việc triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid 19 đã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên⁽²¹⁾.

4. Văn hoá - thông tin, thể dục, thể thao:

Văn hoá, thông tin và thể thao được quan tâm đầu tư và có bước phát triển; công tác quản lý nhà nước được tăng cường, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đã đi vào cuộc sống của người dân và cộng đồng dân cư. Năm 2020 có 88% hộ gia đình, 93,87% khu dân cư văn hóa, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, 100% thôn, tổ dân phố xây dựng hương ước, quy ước; có 43/49 (87,76%) thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, vượt 37,76% so với Nghị quyết. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống văn hóa các dân tộc được quan tâm; tỉnh đã công nhận khu mộ nhà giáo Nay Der là di tích cấp tỉnh; văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được khôi phục, bảo tồn và phát triển nhất là trong thế hệ trẻ.

Hệ thống truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử thị xã được quan tâm đầu tư. Chuyển tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân. Thời lượng, chất lượng các chương trình thời sự địa phương được nâng lên; thông tin và định hướng dư luận xã hội kịp thời; nâng cao chất lượng chuyên mục dân hỏi, thủ trưởng các cơ quan, xã, phường trả lời⁽²²⁾. Qua đó góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ sở vật chất về văn hóa - thể thao, du lịch được đầu tư từ ngân sách và xã hội hóa; phong trào thể dục - thể thao phát triển và đạt được những kết quả tích cực; đăng cai tổ chức và tham gia các giải thi đấu thể thao, hội thao các dân tộc thiểu số, giải việt dã, thể thao quần chúng của thị xã, trong và ngoài tỉnh thu hút đông đảo vận động viên và người dân tham gia. Câu lạc bộ văn học nghệ thuật hoạt động nè nếp, phát hành được các án phẩm có chất lượng. Từng bước xã hội hóa các điểm du lịch sinh thái trên địa bàn thị xã.

5. Kết quả thực hiện chính sách xã hội:

Các chính sách và các vấn đề xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, bảo đảm an sinh xã hội nhằm nâng cao đời sống về vật chất và tinh thần cho người

²¹ UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường quán triệt các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh và UBND thị xã về phòng, chống dịch Covid-19 như Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Gia Lai, Công văn 725/UBND-VX ngày 31/3/2020 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Công điện số 04/CĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Đã thành lập 02 Đội đáp ứng nhanh nội viện và ngoại viện để phòng, chống dịch Covid-19 và bố trí khu vực cách ly y tế gồm 08 giường bệnh tại Trung tâm Y tế;

Bố trí khu cách ly tập trung tại BCH Quân sự thị xã (cũ) 120 giường và tại Trường THCS Dân tộc Nội trú thị xã 50 giường để tiếp nhận công dân đi qua hoặc từ vùng có dịch về cách ly.

Tính đến 24/11/2020 trên địa bàn thị xã chưa có trường hợp nào dương tính với virus SARS-CoV-2.

²² Duy trì chương trình dân hỏi thủ trưởng cơ quan chức năng trả lời, trong 5 năm qua đã thực hiện được 118 số (mỗi tháng 2 số, mỗi số 15 phút được phát 2 lần).

dân nhất là đối với các hộ nghèo, hộ người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, không còn đối tượng người có công thuộc diện hộ nghèo⁽²³⁾. Công tác bảo trợ xã hội, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, đối tượng bị nhiễm chất độc da cam/Dioxin được quan tâm thực hiện tốt hơn. Công tác xóa đói giảm nghèo được chú trọng, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo⁽²⁴⁾. Công tác đào tạo nghề được quan tâm, triển khai công tác dạy nghề, trong đó có việc thực hiện chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kịp thời cấp thẻ BHYT cho các đối tượng người nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội⁽²⁵⁾.

Chính sách dân tộc được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo chặt chẽ. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ được quan tâm đào tạo, cơ bản đáp ứng yêu cầu chức danh theo quy định. Truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa của các dân tộc được gìn giữ và phát huy⁽²⁶⁾.

IV. Về nhiệm vụ quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

Đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và biến đổi khí hậu. Đã lập và thực hiện tốt công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; Công tác thẩm định hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất thực hiện đúng quy định; công tác quản lý nhà nước về môi trường được quan tâm đầu tư, chất thải được thu gom, xử lý theo đúng quy định; công tác quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản được tăng cường; các điểm mỏ khoáng sản được khai thác, sử dụng theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt⁽²⁷⁾.

²³ Trong các năm 2015-2020 đã hỗ trợ sửa chữa 34 căn nhà và xây dựng mới 14 căn nhà cho người có công với cách mạng.

²⁴ Kết quả giảm nghèo tỷ lệ hộ nghèo của thị xã Ayun Pa có hướng giảm dần, từ 15,22% cuối năm 2015, giảm còn 1,13% năm 2020. Hộ nghèo người DTTS giảm từ 1.036 hộ cuối năm 2015 xuống còn 75 hộ cuối năm 2020 (giảm 961 hộ).

Trong giai đoạn 2015-2020, từ nguồn vận động Quỹ vì người nghèo đã hỗ trợ xây dựng mới 52 căn nhà đại đoàn kết, sửa chữa 08 căn nhà và cấp hỗ trợ chăn nuôi 120 con dê lai bách thảo cho hộ nghèo.

²⁵ Trong giai đoạn (2015-2020) đã cấp 64.877 thẻ BHYT, trong đó có 51.733 thẻ BHYT cấp cho ĐBDTTS.

²⁶ Giải quyết các chính sách cho ĐBDTTS (2015-2020): Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho ĐB DTTS theo quyết định 16/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh: 51.733 thẻ BHYT; cấp phát phân bón và bò giống theo Quyết định 102: 48.408,42 kg phân bón cho 8.372 khẩu và 60 con bò giống sinh sản; Chương trình 135: hỗ trợ phát triển SX: 8.310,42 kg phân bón và 20 con bò giống sinh sản, đầu tư cơ sở hạ tầng: 46 công trình hạ tầng và duy tu bảo dưỡng, tổ chức 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng: 218 người tham gia; thăm tặng và thăm đau người có uy tín: 132 lượt và viếng người có uy tín qua đời: 02 lượt; đã giải quyết chuyển nơi ở cho 75 hộ lên Tô dân phố 1 do thiên tai theo Quyết định 1776/QĐ-TTg; đã giải quyết cho 135/138 hộ thiếu đất sản xuất chuyển đổi ngành nghề và thiếu nước sinh hoạt theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

²⁷ Đã đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa đính 100% diện tích cần đo đạc trên địa bàn. Đã cấp mới lần đầu được 1.540 giấy chứng nhận với tổng diện tích 283 ha, nâng tổng số giấy chứng nhận đã cấp 9.900 giấy với tổng diện tích 9.080ha, đạt 90% tổng diện tích cần cấp, đã đăng ký 100% diện tích đất tổ chức cần cấp. Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch thị xã Ayun Pa.

Thị xã có 10 điểm mỏ khoáng sản được quy hoạch gồm 02 mỏ đá Granit, 03 mỏ cát xây dựng, 03 mỏ đất san lấp và 02 mỏ đất sét. Hiện nay đã đấu giá thành công 04 mỏ khoáng sản gồm: 01 mỏ cát xây dựng tại xã Ia Rtô, 02 mỏ

Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường được quan tâm và thường xuyên kiểm tra, giám sát. Đầu tư 26,33 tỷ đồng cho công tác bảo vệ môi trường, trong đó: Khu vực nhà nước 17,33 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai 8,5 tỷ đồng và xưởng chế biến hạt điều của Chi nhánh Công ty Cổ phần Long Sơn 0,5 tỷ đồng. Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về bảo vệ môi trường được nâng lên; đã quy hoạch và kêu gọi đầu tư xã hội hóa trong công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã.

V. Về quốc phòng, an ninh, nội chính:

- *Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố ngày càng vững chắc*, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của cấp trên về quốc phòng, an ninh. Chủ động phòng, chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, không để xảy ra điểm nóng. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tham gia tích cực, có hiệu quả vào công tác phòng, chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được quan tâm đúng mức, chất lượng, độ tin cậy về chính trị được nâng lên. Chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ cho 100% xã, phường đạt loại khá; diễn tập khu vực phòng thủ thị xã năm 2019 đạt loại giỏi. Tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- *An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định*. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thị xã. Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai các mặt công tác bảo đảm an ninh chính trị, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động, nhất là âm mưu “diễn biến hòa bình” và hoạt động phục hồi Fulro, “Tin lành Đê Ga”, lôi kéo người dân tộc thiểu số vượt biên. Chú trọng công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, không để xảy ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảm bảo an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh mạng. Đẩy mạnh tấn công trấn áp các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm hoạt động băng, nhóm phức tạp. Đã triển khai đưa công an chính quy về công tác tại các xã. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

- *Công tác cải cách tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực*. Hoạt động bồi trợ tư pháp được đẩy mạnh mang lại nhiều kết quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được triển khai với nhiều hình thức, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng lên, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

đất sét tại xã La Sao và 01 mỏ đất san lấp tại xã Chư Băh. Tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn thị xã đã đi vào nền nếp, không còn tình trạng khai thác trái phép.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung xử lý những vấn đề bức xúc ngay từ cơ sở. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực bức xúc, nhạy cảm⁽²⁸⁾; việc phát hiện và xử lý người đứng đầu để xảy ra tham nhũng được chú trọng. Trách nhiệm, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành được nâng lên, không để xảy ra khiếu nại đông người, vượt cấp. Một số vụ việc phức tạp được chỉ đạo giải quyết dứt điểm, có lý, có tình, đảm bảo quyền lợi người dân, giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật, không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

VI. Về xây dựng chính quyền:

Ủy ban nhân dân các cấp đã bám sát nhiệm vụ của cấp ủy, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐND, có nhiều giải pháp tích cực để tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện đã tập trung vào các nhiệm vụ lớn, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, về quốc phòng, an ninh, đặc biệt là việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế-xã hội, quản lý sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và tăng cường đôn đốc, thanh tra, kiểm tra kết quả triển khai thực hiện. Quá trình chỉ đạo đã bám sát các chủ trương, quan điểm của cấp ủy, nghị quyết của HĐND; có nhiều giải pháp hữu hiệu kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Năng lực, hiệu lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến và đạt được nhiều kết quả tích cực⁽²⁹⁾. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và của các xã, phường, đăng tải trên Website của UBND thị xã để thuận tiện cho công dân tiếp cận, tra cứu thông tin và giao dịch hành chính; cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và các xã, phường và tại các cơ quan chấp hành nghiêm nội quy, quy chế tổ chức, đặc biệt là thời giờ làm việc, tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, ứng xử lịch sự, hòa nhã, cởi mở, thân thiện, chuẩn mực, đúng quy chế văn hóa công sở. Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước⁽³⁰⁾.

²⁸ Triển khai 16 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi nộp vào ngân sách 249.013.000 đồng.

²⁹ Năm 2016, 2017, 2019 thị xã xếp thứ 1/17 huyện, thị về chỉ số cải cách hành chính.. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Đã triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đến 100% các xã, phường.

³⁰ Xây dựng và vận hành Trang thông tin điện tử UBND thị xã. Đã xây dựng và triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 36 thủ tục hành chính kể từ ngày 02/11/2017 tại trang: <http://dvcayunpa.gialai.gov.vn>. 100% các phòng, ban thị xã và UBND các xã, phường đã sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để gửi nhận văn bản điện tử qua hệ thống. Đa số cán bộ, công chức, viên chức và các phòng, ban chuyên môn thị xã đã được tạo lập tài khoản thư điện tử công vụ của tỉnh.

Hoạt động phối hợp công tác theo Quy chế phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả đáng kể. HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các xã, phường đã tích cực, chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp đã đề ra; phân công lãnh đạo giữ các mối quan hệ thường xuyên với cơ quan tổ chức có liên quan; luôn chủ động và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các bên liên quan triển khai, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức thị xã, cấp xã đã có những chuyển biến tích cực nhất định so với các năm trước, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính cũng như tin học, ngoại ngữ dần được nâng cao so với tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu công việc trong tình hình mới⁽³¹⁾.

VII. Đánh giá tổng quát:

1. Kết quả đạt được:

Năm năm qua tình hình phát triển kinh tế xã hội của thị xã đạt mức khá và ổn định qua các thời kỳ. Chất lượng tăng trưởng của một số ngành và lĩnh vực kinh tế - xã hội tiếp tục được cải thiện. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ tăng trưởng nhanh; đặc biệt kinh tế nông nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng khá ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có những chuyển biến tích cực. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường.

2. Hạn chế và nguyên nhân:

2.1. Hạn chế:

Kết quả đạt được trong 5 năm qua là cơ bản, tuy nhiên Kinh tế tăng trưởng, nhưng tính bền vững chưa cao, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp, giá trị sản xuất các ngành kinh tế còn nhỏ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển nhưng chưa đồng bộ. Quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý đô thị còn những mặt hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Chênh lệch về phát

³¹ Số lượng, chất lượng cán bộ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn ngày càng cao. Đại học, cao đẳng: 529/588 người(89,9%); Cao cấp Lý luận chính trị: 24/588 người(4,1%); trung cấp LLCT: 95 người(16,2%).

Cán bộ, công chức cấp xã: trên đại học: 03/155 người (1,3%); Đại học, cao đẳng: 98/155 người(63,3%); Cao cấp Lý luận chính trị: 7/155 người(4,5%); Trung cấp LLCT: 89/155 người(57,4%).

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã là 130 người trong đó có 36 người bô trí CBCC kiêm nhiệm theo quy định; trình độ văn hóa: THCS 18 người, THPT 112 người; trình độ chuyên môn: chưa qua đào tạo 27 người, sơ cấp 8 người, trung cấp 49 người, cao đẳng, đại học 46 người; trình độ LLCT: chưa qua bồi dưỡng 47 người, sơ cấp 35 người, trung cấp 44 người, cao cấp 4 người; Người hoạt động không chuyên trách thôn tổ dân phố là 147 người trong đó có 17 người bô trí kiêm nhiệm, đã qua tốt nghiệp THPT 59 người, có trình độ chuyên môn từ sơ cấp trở lên là 42 người (trong đó trung cấp 18 người, đại học 15 người); đã qua bồi dưỡng LLCT 89 người.

triển và thu nhập giữa các phường và các xã, giữa các tầng lớp dân cư chưa thu hẹp; tỷ lệ hộ cận nghèo còn cao. An ninh trật tự, an ninh nông thôn còn tiềm ẩn một số yếu tố gây mất ổn định. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức còn yếu; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận và tâm trạng xã hội có thời điểm không kịp thời. Hiệu quả một số mặt của công tác dân vận còn thấp. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có người đứng đầu chưa cao.

2.2. Nguyên nhân:

- **Nguyên nhân khách quan:** Xuất phát điểm kinh tế của thị xã thấp, kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; tình hình dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả các mặt hàng nông sản giảm, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và thu nhập của người dân trên địa bàn thị xã; đồng thời do tác động của đại dịch Covid - 19 đã ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

- **Về chủ quan:** Công tác dự báo chưa tốt, chưa lường hết những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện Nghị quyết. Năng lực lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị có mặt còn hạn chế; chỉ đạo giải quyết công việc chưa quyết liệt, thiếu những giải pháp đồng bộ, hiệu quả.

Việc cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm. Vai trò quản lý ngành, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa tốt.

Năng lực giải quyết công việc của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm chưa cao; thiếu chủ động, sáng tạo trong tham mưu đề xuất, giải quyết công việc được giao. Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đúng mức.

Công tác vận động quần chúng hiệu quả chưa cao, chưa phát huy đúng mức vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Phần thứ hai QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. Dự báo bối cảnh tình hình:

Những kết quả đạt được trong 5 năm qua là tiền đề quan trọng để đẩy nhanh tốc độ phát triển. Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị và trong nhân dân tiếp tục được phát huy; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên. Tuy nhiên, nguồn lực đầu tư tại chỗ còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; lĩnh vực văn hóa – xã hội còn nhiều vấn đề cần giải quyết; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao. Sự biến đổi của khí hậu, dịch bệnh diễn biến bất thường, giá nông sản không ổn định sẽ làm ảnh hưởng đến sản xuất và

đời sống của Nhân dân. Tình hình an ninh khu vực diễn biến phức tạp, khó lường. Những nhân tố trên sẽ tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của thị xã.

Năm năm đến, thị xã có được những thuận lợi cơ bản, đó là: Những thành quả đạt được qua 13 năm xây dựng thị xã đã tạo ra tiền đề quan trọng để đẩy nhanh tốc độ phát triển. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân tiếp tục được phát huy; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên. Vị trí địa lý, tiềm năng đất đai, lao động của thị xã thuận lợi cho phát triển. Thị xã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của cấp trên, nhất là trong thực hiện xây dựng thị xã Ayun Pa là vùng kinh tế động lực phía Đông Nam của tỉnh.

Song chúng ta cũng đứng trước những thách thức lớn, đó là: Quy mô, giá trị của nền kinh tế nhỏ; nguồn lực đầu tư tại chỗ còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; lĩnh vực văn hóa - xã hội còn nhiều vấn đề đang đặt ra cần phải giải quyết; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao. Trong khi đó dự báo tình hình an ninh khu vực và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước và của tỉnh những năm đến sẽ còn gặp nhiều khó khăn; những nhân tố trên sẽ tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của thị xã.

II. Quan điểm phát triển:

Khai thác các tiềm năng, lợi thế của thị xã; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tập trung phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch và năng lượng tái tạo; tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng áp dụng khoa học kỹ thuật gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao. Bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống; tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và phát triển bền vững; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Nâng cao dân trí, chú trọng bồi dưỡng nhân tài; bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao thu nhập bình quân đầu người. Phát triển văn hóa, thể dục - thể thao; bảo tồn và phát huy các giá trị về văn hóa. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ theo tiêu chí hướng đến đô thị loại III⁽³²⁾.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1. Kinh tế:

³² Thị xã Ayun Pa đến nay đạt 46/59 tiêu chuẩn đô thị loại III, đạt 77,9%

(1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) bình quân 5 năm 8,32%, trong đó: Công nghiệp - xây dựng 8,01%, thương mại - dịch vụ 9,65%, nông nghiệp 5,81. Giá trị sản xuất bình quân 5 năm (giá so sánh năm 2010) đạt 4.226 tỷ đồng.

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 6,99%; công nghiệp - xây dựng 52,53%; thương mại - dịch vụ 40,48%.

(3) Diện tích rừng trồng mới trong 5 năm đạt 500 ha.

(4) Tỷ lệ độ che phủ của rừng đạt 45%.

(5) Phản ánh thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm (loại trừ các nguồn thu không ổn định như thuế bảo vệ môi trường về xăng dầu⁽³³⁾).

(6) Thu nhập bình quân đạt 70 triệu/người/năm.

2.2. Văn hóa - xã hội:

(1) Tỷ lệ hộ cận nghèo còn dưới 1% (chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020).

(2) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,08%.

(3) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 100%.

(4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

(5) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.

(6) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 78%.

(7) Tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi đến trường đạt 99,8%.

2.3. Môi trường

(1) Tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

(2) Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 95%.

2.4. Quốc phòng, an ninh

(1) Giữ vững 100% xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

(2) Giao quân đạt 100% chỉ tiêu.

Phần thứ ba NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế:

1. Tạo sự phát triển bứt phá trong nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và xây dựng thương hiệu sản phẩm:

³³ Số thu ngân sách đến cuối năm 2020 loại trừ thuế bảo vệ môi trường về xăng dầu đạt 43 tỷ đồng, như vậy tăng thu 10% hàng năm đến cuối năm 2025 thu ngân sách trên địa bàn thị xã đạt 69,3 tỷ đồng.

Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp; chuyển dịch mạnh cơ cấu nội bộ ngành gắn với tăng quy mô và giá trị hàng hóa. Phấn đấu tổng giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đến cuối năm 2025 đạt trên 423 tỷ đồng, trong đó: Trồng trọt và lâm nghiệp 303 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 71,6% chăn nuôi và thủy sản 120,3 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 28,4% trong cơ cấu ngành.

Tích cực triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành các vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Tập trung rà soát, bố trí sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước ứng dụng công nghệ cao. Coi việc phát huy, mở rộng các mô hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu cho một số nông sản có thế mạnh là bước đột phá trong nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng cánh đồng lúa lớn, phấn đấu đạt 60 ha cho thu nhập cao. Nâng diện tích sản xuất lúa chất lượng cao lên 100 ha. Rà soát diện tích đất lúa có điều kiện và những vùng không chủ động nước chuyển sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất, sản lượng các loại cây trồng. Khuyến khích người dân sử dụng các giống mới có chất lượng, hiệu quả cao; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; phát triển vùng sản xuất rau, hoa, cây ăn quả theo Nghị quyết 10/NQ-TU, ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tỉnh ủy. Hỗ trợ hình thành một số vùng sản xuất rau sạch. Phấn đấu nâng giá trị bình quân trên diện tích canh tác cây hằng năm đạt trên 50 triệu đồng/ha. Nâng tỷ lệ cơ giới hóa một số khâu trong sản xuất, thu hoạch đạt trên 90% diện tích sản xuất lúa.

Có giải pháp giải quyết các vướng mắc trong giao đất, xây dựng hạ tầng để khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường. Mở rộng diện tích trồng ngô lai, trồng cỏ phục vụ phát triển chăn nuôi bò; phấn đấu tỷ lệ bò lai đạt trên 15% tổng đàn. Tiếp tục phát triển chăn nuôi gia cầm. Khuyến khích cải tạo ao, hồ hiện có, nâng cấp kết cấu hạ tầng và hỗ trợ kỹ thuật, giống để mở rộng và nâng cao hiệu quả nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ nông dân thực hiện tốt chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên các loại cây trồng, vật nuôi. Hỗ trợ xây dựng một số mô hình sản xuất giống vật nuôi và xây dựng các điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kết hợp hiệu quả giữa trồng trọt và chăn nuôi, phấn đấu có trên 04 trang trại đạt tiêu chí vào cuối nhiệm kỳ. Cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn gắn với chỉnh trang nhà vườn theo tiêu chí nông thôn mới. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm; rà soát và thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng cho nhân dân sản xuất theo quy định.

Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, tranh thủ nguồn vốn của trung ương, cầu tỉnh để đầu tư các công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi hóa đất màu, giao thông nội đồng, đảm bảo nước tưới cho các vùng gặp khó khăn. Khảo sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác để có hướng xử lý, hỗ trợ phù hợp đi đôi với khuyến khích phát triển mới các loại hình kinh tế hợp tác, nhằm tăng cường vai trò của hợp tác xã, tổ hợp tác trong thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp. Nhân rộng mô hình Nông hội trên toàn địa bàn thị xã.

Tranh thủ các cơ chế, chính sách của cấp trên và tổng kết, đánh giá, sửa đổi bổ sung, ban hành mới một số biện pháp hỗ trợ nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp như: hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh cơ giới hóa; thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế vườn, kinh tế gia trại, trang trại...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Chú trọng phát triển nông nghiệp gắn với chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, bảo đảm đầu ra, ổn định và tăng thu nhập cho người dân. Phát triển hiệu quả, bền vững với tầm nhìn dài hạn kinh tế rừng. Phát triển mạnh mẽ các loại hình hợp tác xã nông nghiệp, nhất là hợp tác xã kiểu mới, có chính sách thu hút hiệu quả doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu tăng trưởng nông nghiệp đạt trên 5,81%, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục triển khai công tác thu hồi đất rừng bị lấn chiếm; xây dựng phương án quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả đối với diện tích rừng sau khi thu hồi không để tái lấn, chiếm; triển khai thực hiện việc giao đất, giao rừng, phát huy tối đa giá trị sử dụng đất lâm nghiệp; bảo vệ diện tích rừng hiện có, phát triển rừng bền vững; phát huy giá trị từng loại rừng; nâng cao năng suất, chất lượng và tăng giá trị rừng sản xuất trên đơn vị diện tích; hạn chế tối đa cháy rừng, vận chuyển trái phép lâm sản; bảo tồn nguồn gen quý hiếm, đa dạng sinh học. Triển khai có hiệu quả dự án trồng rừng tại xã Ia Rbol. Phần đầu đến năm 2025 trồng mới 500ha rừng và tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 45%.

2. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ:

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, thương mại - dịch vụ, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ chiếm 92,62% trong cơ cấu kinh tế, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách. Giá trị ngành công nghiệp - xây dựng đạt 2.903 tỷ đồng, trong đó giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 2.380 tỷ đồng, chiếm 82% cơ cấu công nghiệp - xây dựng. Giá trị ngành dịch vụ đạt 1.600 tỷ đồng.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng và mở rộng cụm Công nghiệp Ia Sao lên 50 ha; tăng cường kêu gọi đầu tư, xây dựng danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025, ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh, với các ngành chế biến, tiêu thụ nông lâm sản, sản xuất hàng xuất khẩu, cơ khí và các ngành công nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, thị xã; Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã nâng cao năng lực cạnh tranh. Tổ chức tốt thị trường lưu thông hàng hóa, đảm bảo cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân trên địa bàn thị xã. Thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kết hợp các chương trình khuyến mãi, hậu mãi với hàng hóa có mẫu mã đa dạng, có chất lượng và giá cả hợp lý, nâng cao tỷ trọng hàng Việt trong các siêu thị, Chợ trên địa bàn thị xã. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và giải quyết việc làm.

Tập trung nguồn lực xây dựng đường vành đai 1, các tuyến đường trực chính đấu nối với đường vành đai 1. Hình thành các khu dân cư mới phát triển về hướng tây của thị xã. Kêu gọi đầu tư chợ trung tâm thị xã; siêu thị tổng hợp, hình thành khu trung tâm thương mại để tạo điểm nhấn phát triển. Quy hoạch và thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu thương mại - dịch vụ - dân cư Chợ trung tâm. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu trung tâm xã, phường, khu đông dân cư, dọc các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

Tiếp tục kêu gọi xã hội hóa trong lĩnh vực về du lịch nhất là khu du lịch Suối đá; đầu tư nguồn ngân sách dành cho công tác phát triển du lịch trên địa bàn. Đẩy mạnh việc phát triển du lịch cộng đồng gắn với các sản phẩm đặc trưng của địa phương, các chương trình về phát triển kinh tế như chương trình ocop; gắn với việc phục dựng, bảo tồn các lễ hội văn hóa tại địa phương, các tour du lịch về liên kết vùng miền. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phối hợp các Sở, ngành, Hiệp hội du lịch trong việc tìm kiếm các tiềm năng cho việc phát triển du lịch trên địa bàn. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch; hàng năm tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức các cuộc hội thảo học hỏi kinh nghiệm cho cán bộ, công chức, và cá nhân, tổ chức làm công tác du lịch trên địa bàn thị xã.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng bưu chính viễn thông đồng bộ, chất lượng cao, tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải hàng hóa, hành khách phát triển về quy mô, chất lượng, đủ sức cạnh tranh.

3. Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách; đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư phát triển:

Tổ chức điều hành dự toán thu, chi ngân sách và tài sản công chặt chẽ, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường; tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách hàng năm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận

thuế; tăng cường thu hồi các khoản nợ đọng thuế. Đảm bảo cân đối ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh công tác thu ngân sách, xây dựng, nuôi dưỡng và khai thác tốt các nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách và tăng tỷ lệ thu ngân sách trên địa bàn so với tổng chi, tăng chi đầu tư xây dựng cơ bản. Phần đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm (loại trừ các nguồn thu không ổn định như thuế bảo vệ môi trường về xăng dầu).

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xã hội hóa đầu tư xây dựng các công trình như: Khu thương mại - dịch vụ, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, khu thể thao... Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm, khai thác quỹ đất hiệu quả. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn khác để phát triển.

4. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng cơ bản, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho phát triển:

Tích cực triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ hướng tới đô thị loại III.

Triển khai công tác phối hợp xây dựng các hợp phần quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh. Chú trọng rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm xã, phường đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo tỷ lệ quy hoạch được phủ kín theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, thực hiện có hiệu quả xây dựng đô thị văn minh và mỹ quan đô thị. Xây dựng phuong án, kế hoạch giãn dân, chỉnh trang không gian sống cho nhân dân tại các bôn đồng bào dân tộc thiểu số tại 4 phường.

Tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị, chỉnh trang đô thị nhằm hướng tới hoàn thành các tiêu chuẩn chua đạt³⁴ theo tiêu chí đô thị loại III, nhất là tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị. Tiếp tục có giải pháp thực hiện nâng các tiêu chuẩn đã đạt nhưng ở mức thấp.

Thực hiện đảm bảo các quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công. Tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng. Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch và định hướng phát triển của thị xã. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm để sớm đưa các công trình vào sử dụng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

³⁴ Gồm: Tiêu chuẩn về nhà ở (Diện tích sàn nhà ở bình quân); tiêu chuẩn về công trình công cộng (Công trình văn hóa cấp đô thị); tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải (Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật); tiêu chuẩn về nhà tang lễ (Nhà tang lễ; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng); tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị (Quy tiêu chuẩn về nhà tang lễ (Nhà tang lễ; Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng); tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị (Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trực phố chính; Công trình kiến trúc tiêu biểu), tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thị (Chợ nông thôn).

Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 1 và đầu nối với các tuyến đường trực chính tạo nên hệ thống giao thông đồng bộ để phát triển. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% điện sinh hoạt, điện chiếu sáng được đầu tư đồng bộ và giữ vững chỉ tiêu 100% số hộ gia đình được sử dụng điện chất lượng, ổn định và an toàn. Trồng mới và thay thế cây xanh ở các tuyến đường chính trong thị xã. Đề nghị đầu tư và nâng công suất Nhà máy nước để đảm bảo 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh vào năm 2025.

5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân; tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân về bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với bảo vệ môi trường, đảm bảo môi trường sống của các khu dân cư phải sáng, xanh, sạch, đẹp.

Khuyến khích các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường; kêu gọi đầu tư xã hội hóa vào lĩnh vực môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, trật tự xây dựng. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất, xây dựng công trình, nhà Ở, khai thác, chế biến khoáng sản. Tiếp tục phối hợp với các ngành cấp trên tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội đối với các dự án đầu tư khai thác, sản xuất, chế biến khoáng sản trên địa bàn.

II. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển văn hóa - xã hội:

1. Giáo dục và đào tạo:

Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tại mỗi đơn vị trường học.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiếp cận nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm thực hành cho các đơn vị trường học, đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đầu tư xây dựng thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia⁽³⁵⁾.

³⁵ Trường Mẫu giáo Vành Khuyên, Tuổi Thơ; Trường Mầm non Hoa Hồng; Trường tiểu học Nguyễn Trãi, Chu Văn An; Trường TH-THCS Nguyễn Viết Xuân, Lê Văn Tám; Trường Trung học cơ sở Dân tộc nội trú.

Phát triển giáo dục mầm non ở các địa bàn dân cư, theo các loại hình công lập, tư thục. Ưu tiên cho giáo dục mầm non bán trú trong đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, các thành tựu khoa học, công nghệ khác vào quá trình dạy học; tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy học, sử dụng thành thạo việc giảng dạy trên bảng tương tác thông minh ở bậc học phổ thông, 100 % các trường có phòng máy vi tính³⁶.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng nghề nghiệp để người lao động và toàn xã hội có nhận thức đúng đắn về học nghề, đồng thời tuyên truyền nâng cao nhận thức cho lao động nông thôn để lao động nông thôn xác định được học nghề, tạo việc làm vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ; triển khai có hiệu quả công tác điều tra khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn hàng năm làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu của người học nghề và thực tế phát triển kinh tế xã hội của địa phương và thị xã. Phấn đấu đến 2025 có 100% trường THCS và THPT có chương trình giáo dục hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo Chương trình số 60-CTr/TU, ngày 24/5/2018 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 21/NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới, Chương trình số 61-CTr/TU, ngày 07/6/2018 của Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Củng cố, phát triển mạng lưới truyền thông đến thôn, bôn, tổ dân phố; xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông phù hợp để người dân dễ nhớ, dễ hiểu, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và xã hội.

Tiếp tục thực hiện Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn của Luật. Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ thường trực cấp cứu, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện tốt các nội quy, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử của ngành. Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh cho đối tượng người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người có công, người hoạt động kháng chiến, bảo hiểm y tế

...

Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, mở rộng quy mô giường bệnh lên 180 giường nhằm củng cố, tăng cường năng lực cho các cơ sở khám, chữa bệnh để có đủ khả năng giải quyết một cách cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tăng cường quản lý và điều hành trạm Y tế xã, phường, thực hiện tốt chức năng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở. Phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp

³⁶ 100% trường tiểu học và trường THCS dạy Tin học: Phòng máy tính 11 phòng và 352 máy tính.

cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Thường xuyên tổ chức thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp và các hành vi xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế. Tăng cường quản lý, thanh kiểm tra các cơ sở hành nghề y được tư nhân trên địa bàn, hướng dẫn cho các cơ sở chấp hành tốt các quy định của Luật khám, chữa bệnh, pháp lệnh hành nghề y được tư nhân.

Chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, bệnh, tăng cường theo dõi, giám sát công tác phòng chống dịch, xử lý kịp thời khi có dịch xảy ra tránh lây lan và không để tử vong.

Thường xuyên giám sát, thanh kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường, nâng cao tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động chương trình mục tiêu Y tế - Dân số như: Chương trình tiêm chủng mở rộng, đảm bảo an toàn trong việc tiêm phòng vaccine. Triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống Lao, HIV/AIDS; Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng; phòng chống, Sốt xuất huyết, sốt rét; chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chương trình khác tại cộng đồng.

3. Thực hiện chính sách xã hội:

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng các chế độ, chính sách, chương trình, dự án để đảm bảo an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; thực hiện tốt chính sách đối với người có công; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ người neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống.

Tập trung công tác rà soát hộ nghèo theo tiêu chí giảm nghèo đa chiều đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, chính xác, cụ thể từng đối tượng. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo chuẩn nghèo mới áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ ; xây dựng các giải pháp giảm nghèo nhanh đổi với đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giảm nghèo bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn. Huy động nguồn lực đầu tư; thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng các giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, giúp đỡ các làng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng phát triển bền vững; triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, người có thu nhập thấp để khuyến khích, động viên, giúp người lao động ổn định cuộc sống và yên tâm sản xuất.

Giải quyết việc làm cho người lao động: Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; chú trọng giải quyết việc làm bền vững cho người dân tộc thiểu số; phát triển các ngành nghề truyền thống, xây dựng các làng nghề. Tổ chức tốt công tác thông tin việc làm, phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Gia Lai kêu gọi các doanh nghiệp,

nha máy trong và ngoài tỉnh tuyển dụng lao động và giải quyết việc làm cho lực lượng lao động.

Hàng năm triển khai các cuộc điều tra cung cầu lao động theo quy định; phối hợp với sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng hình thức, chương trình đào tạo nghề cho phù hợp với xu thế của thị trường lao động hiện nay; ứng dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật tiên tiến, phát triển nhiều loại hình dạy nghề và tổ chức liên kết nhằm giải quyết việc làm cho học viên sau khi học nghề.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số của 09 tổ dân phố thuộc 04 phường (05 bôn thuộc 04 phường) trên địa bàn thị xã Ayun Pa giai đoạn 2018 - 2022.

4. Khoa học công nghệ:

Đẩy mạnh việc ứng dụng Khoa học – Công nghệ trong phát triển sản xuất như: Hỗ trợ các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm giúp người dân nâng cao kiến thức phát triển kinh tế hộ gia đình, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp cận tín dụng, thông tin thị trường, sử dụng đất đai có hiệu quả.

Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc, công cụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch; hỗ trợ tạo điều kiện cho người dân tham quan, học tập nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả.

5. Văn hóa - Thông tin, thể thao và du lịch:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế hiện nay; cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa, ban hành các văn bản phù hợp với điều kiện và thực tiễn của địa phương. Chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Coi trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý văn hóa đúng thực chất; xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ văn hóa của thị xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục đầu tư đúng mức cho lĩnh vực văn hóa, tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên một số nét văn hóa truyền thống cần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa và phát triển con người. Tăng cường đầu tư, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn để nâng cao khả năng dự báo và định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người tại địa phương. Tăng cường hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp thị xã đến cơ sở, trong công tác chỉ đạo thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và truyền thông trên địa bàn. Quan tâm đầu tư các thiết chế văn hóa, các dịch vụ về văn hóa, các loại hình văn hóa cho nhân dân, duy trì hoạt động hiệu quả của các CLB văn hóa, thể dục thể thao.

Công tác tuyên truyền cổ động trực quan bên cạnh các hoạt động cố định và các nhiệm vụ được giao cần nắm bắt, truyền tải nhanh thông tin thông qua hình thức tuyên truyền cổ động bằng pano, băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền. Thay đổi lối khai thác các sự kiện, truyền tải thông tin đến với người dân qua hệ thống loa kèm theo sự đổi mới để kích thích số người theo dõi và tìm hiểu thông tin. Duy trì tốt thời lượng tiếp sóng phát thanh và thực hiện phát sóng tại địa phương, tăng cường phối kết hợp với Đài PT-TH tỉnh Gia Lai phát trên vệ tinh Vinasat-1³⁷.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá các loại hình dịch vụ du lịch trên địa bàn; khuyến khích, động viên văn nghệ sĩ sáng tạo, sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, hòa quyện giữa tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ với khai thác vốn di sản văn hóa dân gian. Tích cực kêu gọi doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại suối đá và thung lũng hồng để phát huy tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn, gắn kết với du lịch trong tỉnh. Có kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng gắn với du lịch sinh thái và các giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống, lễ hội.

6. Tín ngưỡng, tôn giáo: Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo hoạt động không đúng quy định, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

III. Nhiệm vụ và giải pháp về quốc phòng, an ninh, nội chính:

Tiếp tục giữ vững quốc phòng - an ninh. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị nhằm xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ thị xã đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng an ninh cho các đối tượng và toàn dân. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; chủ động phát hiện, tố giác tội phạm, đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy; kiềm chế và kéo giảm 03 chỉ số về tai nạn giao thông.

³⁷ Dự kiến giai đoạn 2020 – 2025: Tổng số giờ phát truyền thanh hàng năm đạt 1.964 giờ; Duy trì chương trình phát thanh mỗi tuần 5 chuyên mục, mỗi chuyên mục địa phương phát trong khoảng từ 15-20 phút và được phát 2 lần trong ngày; Duy trì chương trình dân hỏi thủ trưởng cơ quan chức năng trả lời mỗi tháng 2 số, mỗi số 15 phút được phát 2 lần; Tăng cường phối kết hợp với Đài PT-TH tỉnh Gia Lai phát trên vệ tinh Vinasat-1 truyền hình mỗi tháng 01 số, trên sóng phát thanh mỗi tháng 01 số; 100% các thôn, làng, tổ dân phố được trang bị cụm loa không dây.

Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định hiện hành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hằng năm và đột xuất.

Tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp, hành chính tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hoạt động hỗ trợ tư pháp, đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm hoặc người phạm tội. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tổ chức thi hành pháp luật, từ khâu phổ biến pháp luật đến theo dõi thi hành pháp luật; thực hiện thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của văn bản; phổ biến các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành thiết thực để đưa pháp luật đi vào cuộc sống; thường xuyên kiểm tra hoạt động công tác tư pháp đối với UBND các xã, phường nhằm chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong nghiệp vụ, đưa hoạt động công tác tư pháp cơ sở đi vào nề nếp và đạt hiệu quả cao.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng chính quyền:

Tập trung phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Xác định rõ hơn chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền, xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền từ thị xã đến cơ sở tinh gọn, hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tăng cường xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với Nhân dân, thương yêu Nhân dân, tận tâm, tận lực phục vụ Nhân dân.

Củng cố, xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng, phối hợp chặt chẽ toàn diện, thực chất giữa chính quyền với mặt trận và các tổ chức thành viên. Tổ chức thực hiện việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng chống tham nhũng và kịp thời giải quyết các đề nghị chính đáng của Mặt trận và các tổ chức thành viên. Tạo điều kiện để Mặt trận tổ chức tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối đúng theo hướng dẫn của cấp trên có thẩm quyền. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ; tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã; xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế.

Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước. Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa

đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm, số lượng thôn, tổ dân phố;

Trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính đồng thời giải quyết chế độ, chính sách hợp lý cho cán bộ, công chức, viên chức có liên quan và có lộ trình bố trí, sắp xếp hợp lý để bảo đảm đúng số lượng quy định.

Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.

Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trọng các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ; thường xuyên cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Từng bước hiện đại hóa hành chính, đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học trong hoạt động của cơ quan hành chính; hiện đại hóa công sở, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động hành chính.

Tiếp tục chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm việc cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện sách nhiễu gây phiền hà cho tổ chức và công dân khi đến giao dịch thủ tục hành chính.

(Kèm theo các phụ lục số liệu giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch giai đoạn 2021-2025)

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường quán triệt và công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trên địa bàn thị xã, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã hướng dẫn, cụ thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2021-2025 vào kế hoạch hàng năm.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng 5 năm 2021 -2025 và

hướng dẫn của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của ngành và địa phương. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Đối với các vấn đề cần đổi mới, bổ sung, điều chỉnh phải báo cáo kịp thời với UBND thị xã (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã) để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường phối hợp với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị xã hội trong việc giám sát thực hiện Kế hoạch này.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2021-2025, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân các dân tộc trên địa bàn thị xã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường; tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua khó khăn thách thức; huy động tối đa sức người, sức của, tài năng và trí tuệ để quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kế hoạch đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã ;
- Các vị đại biểu HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PVP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu: VT, P.TCKH.



